

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 01 - 2021

*“Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.
2. Ông Đào Văn Hùng.

- T ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – T ký Tòa án nhân dân thị xã K.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXHNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 91, đường L, khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991.

Hộ khẩu Tòng trú: Nhà không số, đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

Ông T1 có mặt, bà T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T1, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu của nguyên đơn - Ông Nguyễn Thanh T1 trình bày: Vào năm 2018, ông và bà T2 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2018/QĐHNĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã K. Theo quyết định số 81 thì ông nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B sinh ngày 26 tháng 12 năm 2012, giới tính nữ; bà T2 nuôi con chung tên Nguyễn Thùy Khánh T sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016, giới tính nữ. Ông và bà T2 không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, từ ngày có quyết định ly hôn của Tòa án đến nay, bà T2 không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Theo ông được biết sau khi ly hôn được khoảng hai tháng thì bà T2 đã kết hôn với một người làm chung cơ quan. Hiện nay bà T2 và ông P có với nhau một đứa con chung khoảng 01 tuổi. Tuy nhà ở gần nhưng từ lúc ly hôn đến nay, bà T2 không một lần thăm nom, chăm sóc con. Mỗi khi hai cháu nhớ mẹ thì ông ngoại hoặc bà ngoại rước về ngoại chơi sau đó dẫn ra nhà thăm mẹ một lúc rồi về, thường khoảng hai đến ba tuần đi một lần. Về phần ông, sau khi ly hôn đến nay hai con chung đang sống cùng ông do ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, bà T2 có chồng khác và không sống cùng với hai con chung nữa nên tinh thần hai con chung có sự suy sụp nhất là cháu T. Lúc đó, cháu T mới 02 tuổi, thường xuyên khóc quấy và bệnh vì nhớ mẹ, chưa quen khi không có mẹ bên cạnh lo lắng, chăm sóc như bao đứa trẻ khác. Ông đã dành nhiều thời gian hơn để chăm sóc, động viên hai con. Đồng thời, ông có thuê người giúp việc để cùng với ông chăm sóc tốt cho hai con về mặt sức khỏe, vật chất lẫn tinh thần. Hiện nay, tinh thần hai con đã dần ổn định, cháu B đang học lớp 3 tại trường Tiểu học Ngô Quyền, cháu T đang học lớp chồi tại trường Mầm non Hướng Dương. Cả 02 trường đều ở gần nhà và do ông trực tiếp đưa rước hai con đi học hàng ngày. Hai con chung sống với ông rất yêu thương và quấn quýt nhau, không muốn bị chia cắt đứa phải sống với cha, đứa phải sống với mẹ. Hiện nay, ông vẫn sống độc thân, ông có sở hữu nhà riêng để ở và có công việc làm, có thu nhập ổn định đủ khả năng để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho hai con chung. Nay ông khởi kiện yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tròn 18 tuổi. Ông không yêu cầu bà T2 cấp dưỡng nuôi cháu T. Ông đủ điều kiện nuôi con vì hiện nay, ông làm việc trong lực lượng vũ trang thu nhập ổn định trung bình 12.000.000 đồng/tháng, nhà gần trường học tiện cho việc đưa đón con đi học.

Ý kiến, đề nghị của bị đơn – Bà Nguyễn Thị T2 trình bày: Bà xác định lời trình bày của ông T1 là hoàn toàn không đúng. Bởi vì, từ khi ly hôn đến nay, ông T1 đã tự bắt cháu T lại nuôi chứ bà không tự nguyện giao cháu T cho ông T1 nuôi. Khi đó, bà vì tương lai hai con chung nên muốn để hai con chung sống chung với nhau. Hiện nay, bà không có làm việc gì, không có thu nhập, ở nhà để nuôi con riêng được khoảng 13 tháng. Tuy nhiên, bà có tiền tiết kiệm riêng được khoảng 200.000.000 đồng nên về mặt kinh tế bà vẫn đủ điều kiện nuôi cháu T. Bà không đồng ý để cho ông T1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Bà đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tròn 18 tuổi theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2018/QĐHNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã K. Bà không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi cháu T. Nếu Tòa xét cho ông T1 được quyền nuôi bé T thì bà sẽ coi như mất tất cả, mẹ con sẽ khó gần gũi nhau hơn, tình cảm giữa mẹ con sẽ giảm đi hoặc có thể bà sẽ không được gặp con bởi ông T1 ngày càng ngang tàn. Mặt khác, hiện nay ông T1 đang sống chung với bà Sô Đa như vợ chồng nên sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông T1. Bởi vì ông T1 chỉ lo cho bà Sô Đa và con của bà Sô Đa nhiều. Công việc của ông T1 chiếm hết thời gian trong nuôi con cái do đặc điểm ngành Công an làm ngày hành chính, trực đêm, công tác đột xuất... Hiện nay, do sức khỏe không tốt bị bệnh tim mạch, hay bị tuột đường huyết, một mỗi kinh niên có giấy khám của bệnh viện kèm theo. Đồng thời do nhà xa nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Khi nhận được hồ sơ khởi kiện của ông T1, Tòa án nhân dân thị xã K tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Do ông T1 và bà T2 không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn có chỗ ở hiện nay tại thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tuy nhiên, ông T1 và bà T2 cùng thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn thụ lý giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bà T2 tại phiên tòa: Do bị bệnh và điều kiện ở xa, không thể có mặt tại phiên tòa, bà T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị của bà T2 phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt bà T2.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của ông T1:

[3.1] Ông T1 và bà T2, trước đây có quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống có hai con chung. Do mâu thuẫn nên năm 2018 ông T1, bà T2 đã làm thủ tục ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2018/QĐHNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã K thì, ông T1 được trực tiếp nuôi con chung tên B, bà T2 được trực tiếp nuôi con chung tên T. Tại phiên tòa, ông T1 vẫn cương quyết yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu bà T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T. Xét về mặt kinh tế theo lời trình bày của ông T1 thì ông T1 có thu nhập trung bình được khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Theo lời trình bày của bà T2 thì hiện nay, bà T2 không có làm việc gì, không có thu nhập, ở nhà để nuôi con riêng được khoảng 13 tháng. Tuy nhiên, bà T2 có tiền tiết kiệm riêng được khoảng 200.000.000 đồng nên về mặt kinh tế bà T2 vẫn đủ điều kiện nuôi cháu T. Do đó, ông T1 và bà T2 đều có đủ khả năng về kinh tế để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T.

[3.2] Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2020, bà T2 trình bày “*Từ khi ly hôn đến nay, ông T1 đã tự bắt cháu T lại nuôi chứ bà không tự nguyện giao cháu T cho ông T1 nuôi. Khi đó, bà vì thương hai con chung nên muốn để hai con chung sống chung với nhau*”. Từ đó, cho thấy bà T2 cũng thể hiện sự đồng tình để cháu T cho ông T1 nuôi dưỡng và để cho hai con được sống chung với nhau từ khi ông T1 với bà T2 ly hôn đến nay. Mặt khác, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18 tháng 12 năm 2020, bà T2 trình bày “*Hiện nay, do sức khỏe không tốt bị bệnh tim mạch, hay bị tuột đường huyết, một mỗi kinh niên có giấy khám của bệnh viện kèm theo*”. Xét thấy, bà T2 hiện nay sức khỏe không được tốt và cháu B, cháu T đều là nữ nên hai chị em ở chung với nhau sẽ rất thuận lợi cho hai cháu về mọi mặt. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ như nhau đã được quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông T1 không yêu cầu bà T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T. Bởi vì, hiện tại ông T1 làm việc trong lực lượng vũ trang, công việc ổn định, thu nhập trung bình được khoảng 12.000.000 đồng/tháng, nhà ông T1 gần trường học, tiện việc đưa đón con đi học. Đồng thời từ tháng 11 năm 2018 đến nay, bà T2 cũng không phụ giúp ông T1 nuôi cháu T mà ông T1 vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T được đầy đủ về mọi mặt.

[3.4] Từ những nhận định trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu T. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1, buộc bà T2 phải tiếp tục giao cháu T cho

ông T1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tròn 18 tuổi và không buộc bà T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Ông T1 tự nguyện chịu. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện của ông T1, buộc ông T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước; bà T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T1 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với bà Nguyễn Thị T2, buộc bà Nguyễn Thị T2 phải giao người con chung tên Nguyễn Thùy Khánh T sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016, giới tính nữ cho ông Nguyễn Thanh T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tròn 18 tuổi.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không buộc bà Nguyễn Thị T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thùy Khánh T.

Bà Nguyễn Thị T2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bà Nguyễn Thị T2 thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con thì theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh T1, buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009465 ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Ông Nguyễn Thanh T1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn

được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Diệu

